

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày: 10 - 11 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cao Thị Hồng Minh

Ông Vũ Văn Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Vũ Trí Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn T**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam; Sinh năm 1975 tại tỉnh Điện Biên; Số CCCD: 011075005352 cấp ngày 29 tháng 7 năm 2022 tại Cục QLHC về TTXH - Bộ Công an; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Số nhà 167, tổ dân phố 02, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Trần Văn T2 (Đã chết); Con bà: Trịnh Thị U (Đã chết); Chưa có vợ, con; Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 05/5/1999 bị Công an thị xã Điện Biên Phủ xử phạt hành chính về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 106/QĐ-XPVPHC, hình thức phạt tiền 100.000 đồng. Đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Điện Biên Phủ cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc T1**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Giới tính: Nam. Sinh năm 1974, tại tỉnh Hưng Yên; Số CCCD: 034074010997 cấp ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại Cục QLHC về TTXH - Bộ Công an; Nơi thường trú và chỗ ở trước khi bị bắt: Số nhà 256, tổ dân phố 01, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Ngọc K (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị T2; Vợ: Lò Thị H; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 37/2014/HSST ngày 20/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 30/6/2015 chấp hành xong bản án, đến nay đã được xóa án tích. Ngày 19/10/2021 bị Công an thành phố Điện Biên Phủ xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng tại Quyết định số 97/QĐ-XPHC ngày 19/10/2021, hình thức phạt tiền 200.000 đồng, đã thi hành xong vào ngày 20/10/2021, đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Điện Biên Phủ cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 07/7/2025, Trần Văn T sử dụng mạng xã hội Zalo nick "Trần Văn T" gọi cho Nguyễn Ngọc T1 có tên tài khoản Zalo là "Bạn T1" hỏi mua ma túy để sử dụng. Qua trao đổi T1 đồng ý bán cho T 10 viên hồng phiến với giá 500.000 đồng và bảo T chuyển tiền trước cho T1 vào tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần quân đội (MB Bank) của T1 số: 6800198597979, rồi đến lấy hồng phiến được cất giấu ở dưới gầm ghế đá trên vỉa hè bên ngoài cổng trường THCS Mường Thanh thuộc tổ dân phố 01, phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên. Sau khi chuyển tiền cho T1 xong, T một mình đi xe đạp đến nơi đã hẹn để lấy 10 viên hồng phiến gói trong 01 túi nilon màu trắng để trong 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Sau đó, T cất giấu gói hồng phiến vào trong túi quần rồi đi về nhà. Hồi 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi Trần Văn T đang trên đường Nguyễn Chí Thanh thuộc tổ dân phố 02, phường Điện Biên Phủ thì bị tổ công tác Công an phường Mường Thanh phối hợp với Công an phường Điện Biên Phủ và Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Cùng ngày 07/7/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã triệu tập Nguyễn Ngọc T1 đến làm việc. Tại cơ quan điều tra, T1 khai nhận vào khoảng 10 giờ ngày 07/7/2025 tại đường bản Hồng Léch Công, xã Th, tỉnh Điện Biên,

T1 gặp và mua của 01 người đàn ông dân tộc Thái không rõ tên tuổi, địa chỉ được 15 viên hồng phiến với giá 800.000 đồng nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ. Sau khi mua được ma túy, T1 đã sử dụng hết 05 viên, còn lại 10 viên T1 đã bán cho Trần Văn T với giá 500.000 đồng. Đối với 05 viên hồng phiến T1 khai đã sử dụng hết và đều bị sút mẻ, có kích thước không đồng nhất, ngoài ra không có căn cứ nào khác, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không có cơ sở để xác định khối lượng của 05 viên hồng phiến này.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 07/7/2025 đã xác định: Các cục viên nén màu hồng có khối lượng 0,95 gam. Lấy toàn bộ vật chứng gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 647/KL-KTHS ngày 13/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Trần Văn T có khối lượng 0,95 gam là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Hoàn lại đối Tọng giám định là 0,75 gam. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 07/CT-VKSKV1 ngày 22/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Điện Biên truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; bị cáo Nguyễn Ngọc T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có văn bản sửa đổi, bổ sung cáo trạng và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025: đề nghị xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; vật chứng là ma túy còn lại tịch thu để tiêu hủy cùng các vật để gói, đựng ma túy, sợi dây cao su. Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu VIVO, điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu SAMSUNG loại A70 và chiếc xe đạp: Các bị cáo dùng xe đạp và điện thoại để trao đổi, mua bán ma túy nên tịch thu sung quỹ Nhà nước, riêng 02 sim điện thoại đề nghị tịch thu tiêu hủy. Truy thu số tiền 500.000 đồng đối với bị cáo Tuấn do phạm tội mà có. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo nhất trí với quyết định truy tố và không có lời bào chữa nào. Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 07/7/2025, Trần Văn T liên hệ với Nguyễn Ngọc T1 qua Zalo để mua 10 viên Methamphetamine với giá 500.000 đồng. Nguồn gốc số túy Tuấn có được là do mua của một người đàn ông dân tộc Thái (không rõ lai lịch) với giá 800.000 đồng để sử dụng và bán lại. T1 đã dùng hết 5 viên còn 10 viên thì bán cho T với giá 500.000 đồng. T đã chuyển tiền vào tài khoản của Tuấn và đã nhận được ma túy như thỏa thuận. Sau khi lấy được ma túy, T cất giấu trong người, trên đường về thì bị Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Vật chứng được cân xác định khối lượng 0,95 gam; kết luận giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine. Với loại ma túy và khối lượng như trên đủ cơ sở xác định: hành vi của bị cáo T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 và hành vi của bị cáo T1 đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã nêu, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, Kết luận giám định, Kết luận điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Điện Biên đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự trước pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, mà nguyên nhân là do các bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Các Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, biết hành vi mua bán trái phép chất ma túy cũng như tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật song vì nhu cầu của bản thân đã cố tình vi phạm. Do đó, cần phải xử bị cáo nghiêm minh theo quy định pháp luật.

Đối với bị cáo Trần Văn T:

Về nhân thân: Ngày 05/5/1999 bị Công an thị xã Điện Biên Phủ xử phạt hành chính về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định số 106/QĐ-XPVPHC, hình thức phạt tiền 100.000 đồng, đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, coi thường pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Bị cáo T sau khi bị bắt đã chủ động, tích cực khai báo với cơ quan điều tra để kịp thời phát hiện hành vi phạm tội của Nguyễn Ngọc Tuấn nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm t khoản 1 Điều 51 năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T1:

Về nhân thân: Tại Bản án số 37/2013/HSST ngày 20/02/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ xử phạt bị cáo 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 30/6/2015 bị cáo đã chấp hành xong bản án, đến nay đã được xóa án tích. Ngày 19/10/2021, bị cáo còn bị Công an thành phố Điện Biên Phủ xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng tại Quyết định số 97/QĐ-XPHC ngày 19/10/2021, hình thức phạt tiền 200.000 đồng, đến nay được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Ngày 01/10/2025 bị cáo bị Phòng cảnh sát ma túy – Công an tỉnh Điện Biên xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức cảnh cáo, do quyết định xử phạt vi phạm hành chính sau thời điểm xảy ra hành vi phạm tội nên không bị coi là có tiền sự trong vụ án này nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Bị cáo có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị mức hình phạt đối với hai bị cáo của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 thì ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể “*bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì các bị cáo có nghề nghiệp là lao động tự

do, thu nhập không ổn định, cũng không còn tài sản gì đáng kể, do đó HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Vật chứng là 0,75 gam Methamphetamine (vật chứng còn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS. 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 01 túi nilon màu trắng có nếp gấp cố định và 01 dây cao su màu đỏ là vật để đựng ma túy không có giá trị; 01 hộp nhựa màu trắng đã qua sử dụng bên trong có chứa giấy bạc; 01 điều tử chế từ chai nhựa màu trắng và ống điều là ống nhựa màu trắng xanh là vật để sử dụng ma túy không có giá trị; 01 (một) SIM có số thuê bao 0963066352 và 01 (một) SIM có số thuê bao 0774398964 do không có giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG, tên sản phẩm: Galaxy A70, số IMEI 1: 355915100677780, IMEI 2: 355916100677788 và 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo, số IMEI 1: 866045038369854, IMEI 2: 866045038369847 và 01 (một) xe đạp nhãn hiệu GTA Bike màu trắng, đen, xe cũ đã qua sử dụng là những công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Bị cáo Tuấn bán ma túy cho bị cáo T được 500.000 đồng nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền này theo điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Điện Biên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm

2025, tuyên bố bị cáo **Trần Văn T** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc T1**, phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo **Trần Văn T** 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 07/7/2025).

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T1** 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 07/7/2025).

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,75 gam Methamphetamine (là vật chứng còn lại sau khi giám định) và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; 01 túi nilon màu trắng có nếp gấp cố định và 01 dây cao su màu đỏ; 01 hộp nhựa màu trắng màu trắng đã qua sử dụng bên trong chứa giấy bạc; 01 điều tự chế từ chai nhựa màu trắng và ống điều là ống nhựa màu trắng xanh; 01 (một) SIM có số thuê bao 0963066352 và 01 (một) SIM có số thuê bao 0774398964.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, nhãn hiệu SAMSUNG, tên sản phẩm: Galaxy A70, số IMEI 1: 355915100677780, IMEI 2: 355915100677788 và 01 (một) chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Vivo, số IMEI 1: 866045038369854, IMEI 2: 866045038369847 và 01 (một) xe đạp nhãn hiệu GTA Bike màu trắng, đen, xe cũ đã qua sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng được mô tả theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23 tháng 10 năm 2025 giữa Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Điện Biên và Cơ quan cảnh sát điều tra).

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền do phạm tội mà có là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) đối với bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 10/11/2025).

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1- Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Đội HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- CQ THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam khu vực Điện Biên Phủ;
- HS Thi hành án HS;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

(đã ký đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /TB-TA

Điện Biên, ngày 18 tháng 12 năm 2025

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ vào Điều 261; khoản 2 Điều 365 Bộ luật tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án số 07/2025/HS-ST ngày 10/11/2025 đối với bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Ngọc T1 của Tòa án nhân dân khu vực 1-Điện Biên, tỉnh Điện Biên có lỗi nhầm lẫn về chính tả cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

VỀ NỘI DUNG:

1. *Tại trang 01 dòng thứ 17 từ dưới lên của Bản án nêu trên đã ghi:
“...theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:”*

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: *“...theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 10 năm 2025 đối với các bị cáo:”*

2. *Tại trang 01 dòng thứ 02 từ dưới lên của Bản án nêu trên đã ghi: “Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Điện Biên Phủ cho đến nay”*

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: *“Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2025 tại Phân trại tạm giam Mường Thanh, trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay”*

3. *Tại trang 02 dòng thứ 18 từ trên xuống của Bản án nêu trên đã ghi:
“Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2025 tại Phân trại tạm giam khu vực Điện Biên Phủ cho đến nay”*

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: *“Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/7/2025 tại Phân trại tạm giam Mường Thanh, trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên cho đến nay”*

4. *Tại phần Nơi nhận của Bản án, dòng thứ 06 từ dưới lên đã ghi “- Phân trại tạm giam khu vực Điện Biên Phủ;”*

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “-*Phân trại tạm giam khu vực Mường Thanh, trại tạm giam công an tỉnh Điện Biên;*”

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 1- Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Đội HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- CQ THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Phân trại tạm giam Mường Thanh, trại tạm giam công an tỉnh Điện Biên;
- HS Thi hành án HS;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký đóng dấu)

Trần Thị Thu Trà